

My name is: _____

WORKSHEET

Date:

FFO

Topic 4. My things.



Teacher's feedbacks

Task 1: Look and match: (Con nhìn và nối câu với hình cho đúng nhé)

It's a lunch box.



It's a bag.



It's a rubber.

It's a pencil.

It's a water bottle.

It's a pencil box.

It's a book.



Task 2: Look, read and choose the words in the table to fill in the gaps: (Con nhìn tranh, đọc câu và chọn từ trong bảng điền vào chỗ trống cho đúng nhé)

a rubber

a water
bottle

a lunch box

a pencil

a bag

a pencil box

1



What is this?

→ It's _____.

2



What is this?

→ It's _____.

3



What is this?

→ It's _____.

4



What is this?

→ It's _____.

5



What is this?

→ It's _____.

6

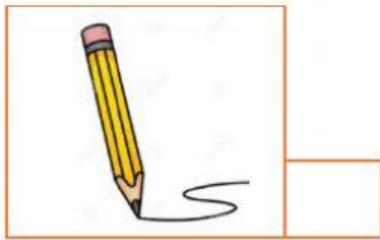


What is this?

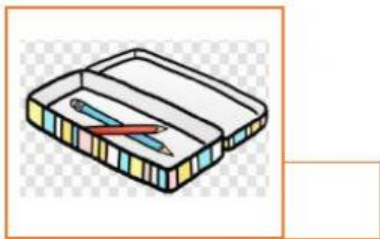
→ It's _____.

Task 3: Listen and tick (v) into the correct boxes:
(Con nghe và đánh dấu vào ô đúng nhé)

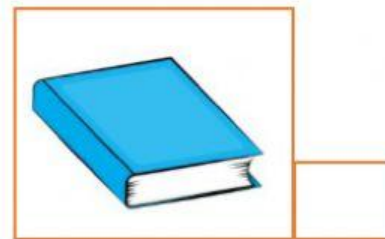
Number 1:



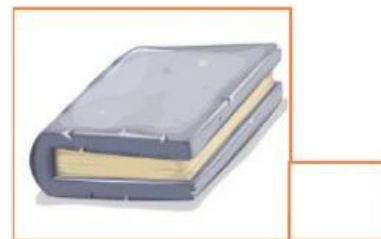
Number 2:



Number 3:



Number 4:



Number 5:

